

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2024

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân, bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại phòng xét xử, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 649/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2024 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn An Khoái, xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: Khu 4, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1 - Trại giam Hoàng Tiến – Cục C10 - Bộ Công an. (Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Ng thể hiện: Chị và anh Nguyễn Văn Th tự do tìm hiểu, anh chị cùng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 06/01/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn kinh tế khó khăn dẫn đến nợ nần, thu nhập không ổn định, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày không đảm bảo. Đến năm 2013, anh Th phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt hơn 20 năm tù, hiện anh Th đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Cục C10 – Bộ công an. Sau khi anh Th đi chấp hành án, tình cảm vợ chồng phai nhạt, chị Ng cùng con đã về nhà bố mẹ đẻ

tại xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương sinh sống. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy, chị đề nghị được ly hôn anh Thành.

Lời khai của bị đơn - anh Nguyễn Văn Th thể hiện: Anh xác định việc đăng ký kết hôn như chị Ng trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh và chị Ngoan sống hạnh phúc khoảng 10 năm, đến năm 2013, anh vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 30 năm tù. Trong khoảng thời gian anh chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Cục C10 – Bộ công an, chị Ngoan thỉnh thoảng có đến thăm anh. Tuy nhiên, khoảng 05 năm nay, chị Ngoan không còn tới trại giam thăm anh nữa. Nay, chị Ngoan làm đơn đề nghị Tòa án thành phố Hải Dương giải quyết cho chị Ng ly hôn với anh, anh nhận thấy chị Ng vẫn còn tình cảm với anh nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị Ngoan kiên quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và không có biện pháp nào để níu kéo chị Ngoan do anh đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an.

Về con chung: Chị Ng và anh Th có một con chung là Nguyễn Văn Hoàng A, sinh ngày 29/5/2006, hiện cháu Hoàng A đã trên 18 tuổi, chị Ngoan và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Ng và anh Th không yêu cầu giải quyết.

Qua lời khai của bà Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ của chị Ng thể hiện: Bà là mẹ đẻ của chị Ng, anh Th là con rể của bà, anh Th và chị Ng có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, chị Ng và anh Th sống ở nhà riêng tại khu 4, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Thời điểm trước khi anh Th bị bắt giam, chị Ng có vài lần chia sẻ với bà rằng có xảy ra va chạm với anh Th, không thể sống chung với anh Th được nữa. Khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2013, sau khi anh Th bị bắt giam và đi chấp hành án, chị Ng đưa cháu Hoàng A về nhà bà tại xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương sinh sống. Kể từ thời điểm đi chấp hành án, thỉnh thoảng anh Th có liên lạc về cho chị Ng và gia đình bà để hỏi thăm sức khỏe và tình hình gia đình. Khoảng 05 - 06 năm nay, anh Th không còn liên lạc về nữa. Nay, chị Ng làm đơn xin ly hôn với anh Th, do anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ng ly hôn với anh Th.

Qua xác minh, đại diện Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an cung cấp: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977, nơi đăng ký thường trú: Phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày bắt 25/3/2013, án phạt 30 năm, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Cục C10 – Bộ Công an.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình

giải quyết vụ án, quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xác định Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 8, 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng. Xử cho chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Nguyễn Văn Th. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số 0000831 ngày 31/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện về việc ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn Th, có đăng ký thường trú tại: khu 4, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Do đó vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Ng, anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Chị Ng và anh Th vắng mặt, chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Thành có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt tại biên bản giao nhận của Trại giam Hoàng Tiến. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương), đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị Ng và anh Th là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn (ngày 06/01/2003). Qua lời khai của đương sự, thấy: Thời điểm sống chung, chị Ng và anh Th đã có mâu thuẫn, xảy ra va chạm với nhau. Năm 2013, anh Th phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án xử phạt 30 năm tù giam. Kể từ năm 2019 đến nay, chị Ng và anh Th

không còn liên lạc, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Ng xin ly hôn, anh Th không nhất trí ly hôn, anh không có biện pháp nào để níu kéo chị Ng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải, phân tích động viên cả hai bên nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị được giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình làm việc với Tòa án, anh Th có ý kiến xin xét xử vắng mặt tại biên bản giao nhận của Trại giam Hoàng Tiến. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Ng và anh Th không còn hạnh phúc, không còn sự quan tâm, chia sẻ, không còn tình cảm vợ chồng với nhau, cuộc sống chung của anh chị không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh Th là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh Th có một con chung là Nguyễn Văn Hoàng A, sinh ngày 29/5/2006, cháu Hoàng Anh đã trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Ng và anh Th không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp theo Biên lai thu số 0000831 ngày 31/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hải Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Tp. Hải Dương;
- UBND xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Khánh Thiện